TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A LƯỚI** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **25**/2024/QĐST-VHNGĐ	*A Lưới, ngày 29 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị A Viết Thị Đ, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn R, xã L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Anh Ra Pát L, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn R, xã L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị A Viết Thị Đ*: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trinh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế;

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Ra Pát L:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế;

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Ra Pát Thị Huyền A và cháu Ra Pát Duy B*: Bà Nguyễn Thị Sương – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện A Lưới nhận định.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị A Viết Thị Đ và anh Ra Pát L đăng ký kết hôn ngày 25/7/2014, tại Ủy ban nhân dân xã AĐ (Nay xã L), huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh L là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, sống không hạnh phúc. Vợ chồng đã thật sự ly thân nhiều năm cho đến nay, không ai còn quan tâm gì tới nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh L đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị A Viết Thị Đ và anh Ra Pát L.

[2] Về con chung, có 02 con chung: Ra Pát Thị Huyền A, sinh ngày 14/4/2017 và Ra Pát Duy B, sinh ngày 09/8/2019. Vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về con chung, giao 02 con chung Ra Pát Thị Huyền A và Ra Pát Duy B cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị Đ tự nguyện xin cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung; trong đó, cấp dưỡng tiền cho con Ra Pát Thị Huyền A mỗi tháng là 1.000.000đồng/tháng và cấp dưỡng tiền cho con Ra Pát Duy B mỗi tháng là 1.000.000đồng/tháng, cho đến lúc các con tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị A Viết Thị Đ và anh Ra Pát L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị A Viết Thị Đ và anh Ra Pát L thỏa thuận chị Đ chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị A Viết Thị Đ và anh Ra Pát L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 cháu Ra Pát Thị Huyền A, sinh ngày 14/4/2017 và Ra Pát Duy B, sinh ngày 09/8/2019, cho anh Ra Pát L trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); chị A Viết Thị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung; trong đó, cấp dưỡng tiền nuôi cho con Ra Pát Thị Huyền A mỗi tháng là 1.000.000đồng/tháng và cấp dưỡng tiền nuôi cho con Ra Pát Duy B mỗi tháng là

1.000.000đồng/tháng, cho đến lúc các con tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Sau khi ly hôn, chị A Viết Thị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiếp cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị A Viết Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002546 ngày 09/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A Lưới. Chị Đ đã nộp đủ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện A Lưới;
- Chi cục THADS huyện A Lưới;
-TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- UBND xã Lâm Đớt;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Nhàn